

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất, cát tận thu trong quá trình thực hiện phương án xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy bảo vệ bãi sông từ K8+700-K9+500 đê tả sông Chu, xã Phú Xuân và khắc phục hiện tượng sạt lở bờ hữu sông Chu tại làng Kim Ốc, xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Cường Mạnh (từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 15/3/2024)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Công văn của Chủ tịch UBND tỉnh: số 4927/UBND-NN ngày 12/4/2022 về việc gia hạn thời gian thực hiện phương án xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy bảo vệ bãi sông từ K8+700-K9+500 đê tả sông Chu, xã Phú Yên (nay là xã Phú Xuân) và khắc phục hiện tượng sạt lở bờ hữu sông Chu tại làng Kim Ốc, xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân; số 4569/UBND-NN ngày 06/4/2023 về việc thực hiện phương án xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy bảo vệ bãi sông từ K8+700-K9+500 đê tả sông Chu, xã Phú Yên (nay là xã Phú

Xuân) và khắc phục hiện tượng sạt lở bờ hữu sông Chu tại làng Kim Ốc, xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân; số 16991/UBND-NN ngày 09/11/2023 về việc gia hạn thời gian thực hiện phương án xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy bảo vệ bãi sông từ K8+700-K9+500 đê tả sông Chu, xã Phú Yên (nay là xã Phú Xuân) và khắc phục hiện tượng sạt lở bờ hữu sông Chu tại làng Kim Ốc, xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1190/TTr-STNMT ngày 08/7/2024 (kèm theo Công văn số 20/CV-CM ngày 10/6/2024 của Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Cường Mạnh về việc báo cáo khối lượng tận thu phương án xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy bảo vệ bãi sông từ K8+700-K9+500 đê tả sông Chu, xã Phú Yên (nay là xã Phú Xuân) và khắc phục hiện tượng sạt lở bờ hữu sông Chu tại làng Kim Ốc, xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất, cát tận thu trong quá trình thực hiện phương án xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy bảo vệ bãi sông từ K8+700-K9+500 đê tả sông Chu, xã Phú Xuân và khắc phục hiện tượng sạt lở bờ hữu sông Chu tại làng Kim Ốc, xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Cường Mạnh (từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 15/3/2024), gồm những nội dung chính như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Cường Mạnh.

- Địa chỉ: Nhà bà Lê Thị Cúc, thôn Nhuệ Sâm, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 2801451939.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

$G = G_{tn} \times K_{qd} = 150.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 150.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với cát đen dùng trong xây dựng.

3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

$Q = 19.303 \text{ m}^3 / 0,9 = 21.448 \text{ m}^3$ là khối lượng cát đen dùng trong xây dựng.

4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$.

5. Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$.

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

$R = 5\%$ (đối với cát, sỏi, sạn lòng sông, suối, bãi bồi, sét gạch ngói).

7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R = 21.448 \text{ m}^3 \times 150.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\% = 144.774.000 \text{ đồng}$ (Một trăm bốn mươi tư triệu, bảy trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

8. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần.

9. Khu vực khai thác thuộc địa phận xã Phú Xuân và xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Cường Mạnh.

2. Cục Thuế tỉnh thông báo đến Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Cường Mạnh về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Cường Mạnh nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân; Chủ tịch UBND xã Phú Xuân, Chủ tịch UBND xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân; Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Cường Mạnh; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT_{VN39038}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi